

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **78** /UBND-CNXD
V/v sửa chữa định kỳ tàu
khách cao tốc Lý Sơn

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 01 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 286
	Ngày: 08 / 01 / 16
	Chuyên:.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 3663/SGTVT-KHTC ngày 21/12/2015 về việc thẩm tra phương án sửa chữa định kỳ tàu khách cao tốc Lý Sơn, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 3260/STC-QLGCS ngày 31/12/2015, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép Ban Quản lý cảng Sa Kỳ thuộc Sở Giao thông vận tải được sửa chữa định kỳ tàu khách cao tốc Lý Sơn (chi tiết nội dung công việc, khối lượng sửa chữa theo Phụ lục đính kèm), với tổng giá trị sửa chữa không quá **1,8 tỷ đồng** (sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập, thẩm định phê duyệt dự toán và thanh quyết toán ngân sách Nhà nước theo quy định).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hiện có (680 triệu đồng) và vay vốn của ngân hàng (1.120 triệu đồng).

Cho phép Ban Quản lý cảng Sa Kỳ được sử dụng hồ sơ tài sản (tàu khách cao tốc Lý Sơn) để vay vốn ngân hàng.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý cảng Sa Kỳ sửa chữa theo khối lượng công việc nêu trên và hoàn chỉnh đầy đủ các thủ tục theo đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước; đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Yêu cầu Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý cảng Sa Kỳ;
- VPUB: CVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.918.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế phụ tùng
xe khách cao tốc Lý Sơn
(Kèm theo Biên bản /UBND-CNXD ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng	Đơn vị	Khối lượng
I	Phần vỏ tàu làm sạch và sơn bảo quản, sơn trang trí		
1	Phần dưới môn nước		
1.1	Cạo hà phần dưới môn nước	m2	215
1.2	Chùi rửa nước ngọt phần dưới môn nước	m2	215
1.3	Phun cát sạch (sử dụng cát mịn và áp lực phun phù hợp) phần dưới môn nước	m2	215
1.4	Sơn lót 2 lớp dưới môn nước	m2	430
1.5	Sơn chống hà 2 lớp	m2	430
1.6	Sơn chống hà jotun	lít	70
1.7	Sơn lót Jotun	lít	70
2	Phần mạn khô		
2.1	Vệ sinh chùi rửa bằng nước ngọt	m2	135
2.2	Phun cát sạch phần mạn khô	m2	135
2.3	Sơn điểm chống rỉ 2 lớp mạn khô	m2	50
2.4	Sơn màu 2 lớp mạn khô	m2	270
2.5	Sơn chống rỉ jotun	lít	10
2.6	Sơn màu jotun	lít	45
II	Hệ thống lái		
1	Tháo kiểm tra bảo dưỡng, đo khe hở trục và bạc trục lái lập số liệu trình Đăng kiểm, lắp ráp lại	Cụm	2
2	Đưa trục lái lên máy tiện kiểm tra các thông số	Trục	2
3	Thay ép vòng bít kín nước trụ lái	Cái	2
4	Thay giăng kín nước trụ lái	Cái	4
5	Thay ống lót nhựa Tynol	Cái	4
6	Thay vòng bi 7215	Vòng	2
7	Thay vòng bi 7216	Vòng	2
8	Cạo mài đánh sạch, hàn bù bánh lái	Cái	2
9	Lắp, điều chỉnh hệ thống lái	hệ	1
10	Joăng su các loại	Cái	20

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng	Đơn vị	Khối lượng
III	Hệ trục chân vịt		
1	Tháo + lắp bu lông bích nối trục, để trục chân vịt về trạng thái tự do, đo độ lệch tâm gậy khúc trước và sau khi lên đà	Cụm	2
2	Tháo chân vịt, trục chân vịt, đo khe hở trục và bạc hệ trục chân vịt lập số liệu trình Đăng kiểm	Cụm	2
3	Thay ép tit kín nước ổ đỡ bạc trục sau chân vịt	Cụm	2
4	Thay ép tit kín nước ổ đỡ bạc trục trước chân vịt	Cụm	2
5	Thay ép tit kín nước ổ đỡ bạc trục khớp nối	Cụm	2
6	Rà côn trục chân vịt và côn bích trục	Cụm	4
7	Đưa trục lên máy tiện kiểm tra các thông số độ cong, độ côn, độ ô van, độ đảo mặt đầu... lập số liệu trình đăng kiểm	Trục	2
8	Tết chỉ trục 16x16 (nhật)	m	2
9	Cân bằng tĩnh chân vịt máy phải	cái	1
10	Sửa chữa chân vịt	cái	2
IV	Hệ tời neo và chì chống ăn mòn		
1	Thả neo, rải xích, đo số liệu xích neo và neo	hệ	1
2	Tháo + lắp, cạo mài đánh sạch và sơn hệ tời neo	hệ	1
3	Thay vật liệu chống ăn mòn điện hóa	viên	12
V	Hệ thống điều hòa và quạt hút thông gió		
1	Kiểm tra, bảo dưỡng động cơ quạt đẩy hướng trục - 380V 1,5kW 50Hz	Cái	2
2	Kiểm tra, bảo dưỡng quạt hút hướng trục - 380V 0,75kW 50Hz	Cái	2
3	Giẻ lau	Kg	12
4	Dầu rửa	lít	5
5	Mỡ bảo quản	Kg	1
6	Vec ni cách điện	lít	2
VI	Hệ thống hút khô dưới boong		
1	Bảo dưỡng miệng hút 1 chiều + lưới lọc và phễu hút dầu cặn	Hệ	1
2	Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng hệ van, đường ống (Siết lại các bu lông nối bích, kiểm tra các giá đỡ ống, sơn lại ống theo đúng màu quy định). Lắp lại	Hệ	1
3	Thay van đường ống D50	Cái	2
4	Ống D49x4	Kg	280
5	Bích thép nối ống, bu lông bắt bích, co nối ống	t.bộ	1
6	Giẻ lau	Kg	12
7	Dầu rửa	lít	12
8	Mỡ bảo quản	Kg	2

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng	Đơn vị	Khối lượng
9	Vec ni cách điện	lít	5
VII Hệ thống nước sinh hoạt			
1	Tháo kiểm tra toàn hệ thống nước ngọt, mặn và bảo dưỡng các két nước sinh hoạt. Lắp lại	Hệ	1
2	Thay van hệ thống (tạm tính)	Cái	3
3	Thay đường ống của hệ Ø32*3	m	20
4	Bích thép nối ống, bu lông bắt bích...	t.bộ	1
5	Thay các co nối đường ống của hệ	Cái	10
VIII Hệ thống chứa và cấp nhiên liệu Diesel cho động cơ			
1	Kiểm tra, bảo dưỡng toàn hệ thống thùng chứa, van, đường ống	Hệ	1
2	Thay bầu lọc thô nhiên liệu	Cái	4
IX Hệ thống cứu hỏa bằng nước			
1	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống và trụ van	Hệ	1
2	Kiểm tra bảo dưỡng lăng phun, vòi rồng và cuộn dây phun	Hệ	1
3	Kiểm tra bảo dưỡng tầng tâm cháy tự động	hệ	1
X Trang thiết bị hàng hải, thông tin và đèn tín hiệu			
<i>Tháo, vệ sinh, lau chùi, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thử:</i>			
1	Máy thu phát VHF IC- M402	bộ	1
2	Máy định vị vệ tinh KODEN KGP-913	bộ	1
3	Vải phin sạch	m ²	1
4	Xăng rửa CN	lít	10
5	Thay mới 01 máy VHF	cái	1
6	Thay mới an ten máy định vị vệ tinh	Cái	1
7	Bảo dưỡng phao bè tự thổi	Cái	4
XI Trang thiết bị điện toàn tàu			
<i>Tháo, vệ sinh, kiểm tra độ cách điện, bảo dưỡng, tân sậy :</i>			
1	Động cơ bơm cứu hỏa, bơm hút khô, bơm chuyển dầu cháy, bơm chuyển dầu nhớt, bơm nước ngọt sinh hoạt và các động cơ bơm gắn trên 02 máy chính	Cái	14
2	Tháo các bơm nêu ở mục 8, vệ sinh, kiểm tra, đo số liệu vỏ bơm, cánh bơm, trục bơm, ổ bi, phớt trình đăng kiểm. Lắp Ráp lại	Cái	14
3	Giẻ lau	Kg	12
4	Dầu rửa	lít	18
5	Mỡ bảo quản	Kg	1
6	Lắp mới 01 đèn pha 220V- 2000KW	Cái	1

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng	Đơn vị	Khối lượng
7	Lắp mới bình ắc quy 24V-120Ah	bình	6
8	Sửa chữa bảng điện chính và tủ nạp ắc quy	cái	2
XII	Phần cơ khí		
1	Sửa chữa khung mái che sinh hoạt cho thuyền viên phía sau lái	Cụm	1
2	Nắn sửa chữa lan can phía sau lái (lan can nhôm)	Hệ	1
3	Nắn, hàn gia cố các hư hỏng be chống va và vỏ dưới boong tàu	Tàu	1
4	Sửa chữa ống xả (hàn ốp chỗ thủng), bọc cách nhiệt	Cụm	2
5	Vải amiăng	m ²	10
6	Bột amiăng	kg	20
7	Đo kiểm tra chiều dày tôn vỏ	điểm	500
8	Tháo, vệ sinh, sửa chữa, rà kín, lắp ráp và thử kín van thông biển	Cụm	6
9	Bảo dưỡng hộp lọc rác	Cụm	4
10	Bảo dưỡng và thử kín hộp van thông biển	Cụm	4
11	Bảo dưỡng và thử kín van xả mạn	Cụm	5
12	Kiểm tra bên trong khoang, két (két dầu cháy, hết dầu nhờn, hết nước ngọt, két nước thải)	t.bô	4
XIII	Phần máy chính và máy phát điện		
1	Máy chính CATERPILAR - 1100 HP x 2 máy	máy	2
1.1	Tháo các chi tiết máy chính kiểm tra: tháo nắp máy, tháo rút Piston, xylanh, xéc măng, ắc piston, cổ biên, bạc biên....., kẹp chì, đo số liệu chi tiết, lập bảng trình đăng kiểm. Lắp ráp lại hoàn chỉnh	máy	2
1.2	Joăng đệm các loại máy chính (thay toàn bộ chính hãng)	máy	2
1.3	Vật tư khác (tạm tính phụ tùng chính hãng, sau khi kiểm tra hỏng sẽ có dự trữ chính thức)	Máy	2
	- Sửa Chữa tua bua tăng áp	cái	2
	- Thay Bạc biên	cái	24
	- Cổ góp khí xả	Cái	1
	- Thay xéc măng	bộ	24
	- Thay bạc Palie	caái	7
1.4	Kiểm tra các bình sinh hàn nước, dầu	máy	2
1.5	Thay lọc		
	- Thay lọc dầu cháy máy chính	cái	2
	- Súc rửa hệ thống dầu cháy máy chính (hệ thống ngoài máy)	hệ	1

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng	Đơn vị	Khối lượng
	- Thay lọc nhớt máy chính	cái	2
	- Súc rửa hệ thống dầu nhờn máy chính (hệ thống ngoài máy)	hệ	1
	- Thay lọc gió máy chính	cái	2
	- Thay ống làm mát máy chính bằng ống tráng kẽm $\phi 49$ (13m)	Kg	65
	- Thay sinh hàn làm mát dầu hồi	cái	2
1.6	Thay nhớt 2 máy chính	lít	180
1.7	Cân chỉnh máy và hộp số theo hệ trục chân vịt : Bộ đồ gá kiểm tra	hệ	2
1.8	Keo đổ chân máy loại 6,5kg/hộp	hộp	4
1.9	Kiểm tra hệ thống báo lỗi tự động qua các chỉ số áp lực dầu cháy, áp lực dầu nhờn... tạm tính, sẽ QT theo báo giá của hãng chế tạo)	máy	2
2	Thay lọc và nhớt 2 hộp số		
2.1	Thay lọc nhớt	cái	2
2.2	Thay nhớt hộp số	Lít	45
2.3	Tháo nắp hộp số, kiểm tra tính ăn khớp của các cặp bánh răng truyền động	cái	2
2.4	Căn chỉnh hộp số	cái	2
2.5	Dầu thử máy	lít	500
3	Máy phụ (2 máy phát điện)	Máy	2
3.1	Tháo các chi tiết phần động cơ kiểm tra: (Piston, xylanh, xéc măng, ốc piston, cô biên, bạc biên, bạc trục,.....), kẹp chì, đo số liệu chi tiết, lập bảng kê trình đăng kiểm. Lắp ráp lại hoàn chỉnh	Máy	2
3.2	Joăng đệm máy phụ (thay toàn bộ)	máy	2
3.3	Vật tư khác (tạm tính, sau khi kiểm hỏng sẽ có dự trù chính thức)	Máy	2
3.4	Súc rửa sinh hàn: Chất tẩy sinh hàn, roăng các loại và nhân công	Máy	2
3.5	Thay lọc	máy	2
3.6	Thay nhớt 2 máy phụ	lít	35
3.7	Súc rửa, vệ sinh hệ thống (hệ thống ngoài máy)	hệ	1
3.8	Thay ống làm mát máy đèn D34x3 (11m)	Kg	28
3.9	Cân chỉnh kim phun	cái	8
4.0	Dầu thử máy	lít	150
4.1	Bảo dưỡng Đi na mô phát điện	cái	2